

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018, về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lý Ngọc M**, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: K1, phường LT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Khánh L**, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp XD, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lý Ngọc M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Ngọc M và anh Nguyễn Khánh L chung sống với nhau vào năm 2003 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do có khác biệt trong quan niệm sống, chị không được lòng gia đình bên chồng, anh L ít quan tâm đến vợ con và chị đã bỏ nhà đi hai lần. Chị Lý Ngọc M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Khánh L.

Về con chung: Chị Lý Ngọc M và anh Nguyễn Khánh L có hai người con chung tên Nguyễn Thị Kiều V, sinh ngày 26/4/2006 và Nguyễn Lý K, sinh ngày 20/9/2008, từ khi ly thân đến nay chị M là người trực tiếp nuôi con. Chị M yêu

cầu được nuôi dưỡng cháu V và cháu K, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị Lý Ngọc M xác định không có.

Anh Nguyễn Khánh L trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Khánh L thống nhất với lời trình bày của chị Lý Ngọc M về thời gian chung sống, anh chị không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do hai bên không có điều kiện gần gũi dẫn đến không còn tình cảm, trong thời gian chung sống chị M đã bỏ nhà đi hai lần. Anh Nguyễn Khánh L đồng ý ly hôn với chị Lý Ngọc M.

Về con chung: Anh Nguyễn Khánh L và chị Lý Ngọc M có hai người con chung tên Nguyễn Thị Kiều V, sinh ngày 26/4/2006 và Nguyễn Lý K, sinh ngày 20/9/2008, hiện nay hai cháu đang sống chung với chị M. Anh L đồng ý giao cháu V và cháu K cho chị Mai tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Khánh L xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lý Ngọc M khởi kiện anh Nguyễn Khánh L yêu cầu ly hôn và nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Anh Nguyễn Khánh L cư trú tại ấp Xóm Dừa, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau nên theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu khởi kiện của chị Mai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Ngọc M và anh Nguyễn Khánh L chung sống với nhau vào năm 2003 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh L.

[3] Về con chung: Chị Lý Ngọc M và anh Nguyễn Khánh L có hai người con chung tên Nguyễn Thị Kiều V, sinh ngày 26/4/2006 và Nguyễn Lý K, sinh ngày 20/9/2008. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi anh chị ly thân đến nay, chị Ly là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu K, hai cháu vẫn phát triển đầy đủ về mặt thể chất lẫn tinh thần, anh L đồng ý giao hai con cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng và tại biên bản ghi nguyện vọng của con chung ngày 08 tháng 5 năm 2018, cháu V và cháu K đều có nguyện vọng sống với chị M. Theo quy định tại

khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Vi và cháu K cho chị M tiếp tục chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị Lý Ngọc M và anh Nguyễn Khánh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 14, điều 53, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Ngọc M. Không công nhận chị Lý Ngọc M và anh Nguyễn Khánh L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kiều V, sinh ngày 26/4/2006 và cháu Nguyễn Lý K, sinh ngày 20/9/2008 cho chị Lý Ngọc M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Khánh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lý Ngọc M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ngày 05 tháng 4 năm 2018 chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009695 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Quốc Trọng